

Bản án số: 152/2022/HS-PT
Ngày 04 - 7 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Công Bình.

Các Thẩm phán:

1. Ông Nguyễn Duy Thuận;
2. Bà Nguyễn Thị Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Quỳnh Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 140/2022/TLPT-HS, ngày 25/5/2022, đối với bị cáo Nguyễn Thị H, về tội “*Cố ý gây thương tích*”. Do có kháng cáo của người bị hại Lê Văn D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’leo, tỉnh Đắk Lắk.

Bị cáo bị kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1980 tại tỉnh Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn: 06/12; giới tính: nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn T, sinh năm 1949 và bà Lưu Thị T, sinh năm 1952; bị cáo có chồng là Lê Văn D (là bị hại trong vụ án) và 03 con, con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2009; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Lê Văn D, sinh năm 1975; nơi cư trú: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1983; nơi cư trú: xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người làm chứng:

1. Cháu Lê Thị Cẩm T1, sinh ngày 29/8/2004 và cháu Lê Thị U, sinh ngày 16/10/2009; nơi cư trú: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; cháu T1 vắng mặt, cháu U có mặt.

Người đại diện hợp pháp của các cháu Lê Thị Cẩm T1 và Lê Thị U: Ông Trương Công C - Bí thư Đoàn thanh niên thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: Thị trấn Đ, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

2. Ông Võ Hồng N, sinh năm 1976; nơi cư trú: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Ông Lê Văn Đ, sinh năm 1974; nơi cư trú: Xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ, ngày 25/5/2021, Nguyễn Thị H cùng 02 con là Lê Thị Cẩm T1 và Lê Thị U đi vào rẫy để trồng mì ở khu vực sinh heo thuộc thôn X, xã E, huyện E. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, thì anh Lê Văn D, là chồng của H điều khiển xe mô tô đi vào rẫy gặp H cùng các con. Tại đây, giữa H và D xảy ra tranh cãi về việc mua, bán trụ trồng tiêu, là tài sản của hai vợ chồng. Sau đó, D giành lấy cái cuốc của H đang làm nên giữa H và D xảy ra giằng co, xô xát nhau, trong lúc hai bên giằng co nhau thì D dùng tay tát vào mặt của H. Khi đó, H dùng tay đánh lại D rồi hai bên tiếp tục giằng co qua lại với nhau. Lúc này, H lấy lại được cây cuốc rồi dùng phần cán bằng Tre đánh nhiều cái về phía D, trúng vào chân, tay của D và H nói con là Lê Thị Cẩm T1 đi lấy dây đưa cho H để cột D lại chờ D về nhà. Sau đó, cháu T1 đã lấy 01 sợi dây bằng vỏ dây điện dài 1,5m và 01 sợi dây bằng nhựa dùng để may bao dài 1,5m tại rẫy đưa cho H, thì H đã dùng dây cột tay, chân D lại. D và H tiếp tục có lời qua tiếng lại với nhau và H tiếp tục dùng phần cán cuốc bằng Tre đánh nhiều cái vào chân, tay và người của D, thì D kêu cứu. Khi đó, anh N đang làm rẫy gần đó chạy đến can ngăn thì H không đánh D nữa và mở dây cột tay, chân D ra. Sau đó, D được Lê Văn Đ (anh trai D) đưa đến Trung tâm y tế huyện E và Bệnh viện đa khoa T điều trị thương tích. Sau khi xảy ra sự việc cháu Lê Thị Cẩm T1 nhặt được 01 cái ví da màu nâu của Lê Văn D (cha ruột T1) tại rẫy, bên trong ví có 01 giấy phép lái xe hạng A1 mang tên Lê Văn D và số tiền 158.000 đồng. Sau khi nhặt được ví T1 đưa cho H giao nộp cho cơ quan điều tra.

Tại bản tóm tắt hồ sơ bệnh án ngày 12/6/2021, của Bệnh viện đa khoa T, xác định thương tích của Lê Văn D như sau: Sưng nề bầm tím trên vùng gò má trái kích thước 3cm x 4cm; Sưng nề, bầm tím xây xát da cẳng tay trái; 02 vết thương mặt trước cẳng chân phải kích thước 4cm x 1cm x 1cm và 2cm x 1cm x 0,5cm, nham nhở chảy máu; 02 vết thương mặt trước cẳng chân trái kích thước 4cm x 1cm x 1cm và 2cm x 1cm x 0,5cm, nham nhở chảy máu; gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái; gãy đầu trên xương mác phải.

Tại Bản kết luận giám định pháp y số: 765/TgT-TTPY, ngày 08/7/2021, của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk, đã kết luận: Anh Lê Văn D bị thương tật với

tỷ lệ phần trăm thương tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 29%; Vật tác động: Cứng, tày.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'leo, tỉnh Đắk Lắk, đã quyết định:

Căn cứ: điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (Năm) năm. Thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trong thời gian thử thách, giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 19/4/2022, bị hại Lê Văn D có đơn kháng cáo, với nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, là không nghiêm khắc và không tương xứng với tính chất, hành vi nguy hiểm của bị cáo, nên đề nghị cấp phúc thẩm không cho bị cáo được hưởng án treo; bà Nguyễn Thị H1 cùng tham gia với bị cáo H đánh bị hại và có ngăn cản mọi người can ngăn bị cáo đánh bị hại, nên đề nghị xem xét hành vi đồng phạm giúp sức của bà Nguyễn Thị H1.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Thị H khai nhận toàn bộ hành vi mà bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung vụ án đã được tóm tắt nêu trên và cho rằng nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo gây thương tích cho chồng Lê Văn D, là vì trong cuộc sống vợ chồng bị cáo có nhiều mâu thuẫn, ông D không lo làm ăn và có quan hệ không trong sáng với người phụ nữ khác; vào chiều ngày 25/5/2021, ông D đã có uống rượu và đi đến rầy, nên vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, cãi cọ nhau và ông D đã đánh bị cáo trước nên bị cáo bức tức và đã dùng cán cuộc đánh ông D gây thương tích.

Quá trình tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, là có căn cứ và đúng người, đúng tội; bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; về nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội là do mâu thuẫn vợ chồng và bị hại có lỗi đánh bị cáo trước; đồng thời bị cáo có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, nên bản án xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo là có cơ sở và tương xứng với hành vi của bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị hại Lê Văn D đề nghị áp dụng hình phạt tù giam và không cho bị cáo được hưởng án treo, là không có cơ sở chấp nhận. Đối với kháng cáo về xem xét hành vi đồng phạm giúp sức của bà Nguyễn Thị H1 là không có căn cứ, vì qua lời khai của những người làm chứng

và quá trình điều tra đã xác định bà H1 không có tham gia cùng bị cáo đánh bị hại và cũng không có hành vi ngăn cản mọi người can ngăn bị cáo đánh bị hại. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự: không chấp nhận kháng cáo của bị hại, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt; các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị tiếp tục có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì và nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát; bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét về nguyên nhân bị cáo phạm tội và cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đối với người kháng cáo là bị hại Lê Văn D vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 351 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị H tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của những người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/5/2021, tại khu vực thôn X, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, xuất phát từ mâu thuẫn gia đình nên bị cáo và chồng là ông Lê Văn D đã xảy ra cãi nhau, bức tức việc bị ông D dùng tay đánh mình, nên bị cáo đã không làm chủ được bản thân và đã dùng cán cuốc bằng cây tre, là hung khí nguy hiểm, đánh nhiều cái vào tay, chân và người ông Lê Văn D, hậu quả ông D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1 và điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý và đảm bảo đúng người, đúng tội.

[3] Đối với kháng cáo của bị hại Lê Văn D, Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1] Về kháng cáo đề nghị xử phạt tù và không cho bị cáo được hưởng án treo, xét thấy: Về mức hình phạt 02 năm 06 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với bị cáo, là thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện. Tuy nhiên, nguyên nhân dẫn đến việc bị cáo phạm tội có lỗi của người bị hại; giữa bị cáo và bị hại là vợ chồng, trước khi xảy ra sự việc thì đã xảy ra mâu thuẫn gia đình và vợ chồng bị cáo tranh cãi với nhau, hai bên xảy ra xô xát, giằng co nhau cái cuốc và bị hại đã dùng tay đánh vào mặt bị cáo, nên bị cáo bức tức và khi giằng được cái cuốc từ tay bị hại, bị cáo đã dùng cán cuốc đánh bị hại gây thương tích. Đồng thời, sau khi phạm tội bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải. Như vậy, bị cáo phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có

nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay hoàn cảnh gia đình khó khăn và bị cáo đang nuôi 03 con nhỏ và đang đi học, nên bản án sơ thẩm không buộc cách ly bị cáo với xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, để bị cáo tự cải tạo tại chỗ, dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương là phù hợp và cũng đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt. Do đó, kháng cáo của bị hại về việc không cho bị cáo được hưởng án treo và buộc cách ly bị cáo với xã hội, là không có căn cứ chấp nhận, mà cần giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo là đúng đắn.

[2.2] Đối với kháng cáo về yêu cầu xem xét hành vi đồng phạm của bà Nguyễn Thị H1, xét thấy: Khi bị cáo và bị hại xảy ra xô sát với nhau, thì bà H1 (đang làm ở khu vực rẫy gần đó) nghe tiếng ồn ào ở rẫy của bị cáo H và khi cháu Lê Thị U đến tìm thì bà H1 mới chạy đến can ngăn; bà H1 xác định không tham gia và không giúp cho bị cáo đánh ông D; lời khai của cháu Lê Thị U, cháu Lê Thị Cẩm T1 (là các con của bị cáo và bị hại) và lời khai của ông Võ Hồng N, là những người chứng kiến sự việc, cũng đã xác định là bà H1 không tham gia đánh ông D; đồng thời, qua các tài liệu, chứng cứ thu thập trong quá trình điều tra cũng đã xác định bà H1 không thực hiện hành vi gây thương tích cho ông D. Do đó, kháng cáo của bị hại cho rằng bà Nguyễn Thị H1 cùng tham gia với bị cáo đánh, nên bản án sơ thẩm bỏ lọt đồng phạm đối với bà Nguyễn Thị H1 là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Người bị hại Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét và đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lý do trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Lê Văn D, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2022/HS-ST ngày 07/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Ea Hleo, tỉnh Đắk Lắk về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng: Điểm a khoản 1; điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, để giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị hại Lê Văn D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm, không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao (Vụ 1);
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- UBND dân xã E, huyện E;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Công Bình